UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Số : 970/QĐ-ĐHTTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 9 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển hệ cao đẳng chính quy đợt tuyển sinh 1, năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 1 năm 2017 ban hành Quy chế tuyển sinh hệ đại học chính quy và cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/2/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 kèm theo báo cáo số 114/BC-ĐHTTr, ngày 09/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ danh sách trúng tuyển theo biên bản xác định điểm trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính qui đợt 1 ngày 08/8/2019 của Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Tân Trào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 39 thí sinh trúng tuyển hệ cao đẳng chính quy, đợt tuyển sinh 1, năm 2019 (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển nêu trên có trách nhiệm chấp hành đầy đủ các nội qui, qui định của nhà trường và được hưởng các quyền lợi theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị công tác có liên quan trong nhà trường và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Vụ GD Đại học, Bộ GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo trường;
- TT Hội đồng TS;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Bá Đức

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUI ĐỢT TUYỂN SINH 1, NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 970/QĐ-ĐHTTr ngày 09/8/ 2019
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)

1. Ngành Giáo dục Mầm non																				
1	09006368	51140201	Nguyễn Thị Lan Anh	20/10/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	M07	VA	6	DI	6.75	NK1	9.13	21.88	0.75	22.63	THPTQG
2	09005968	51140201	Lương Thu Huyền	26/08/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	M07	VA	5.5	DI	4.75	NK1	8.63	18.88	0.75	19.63	THPTQG
3	13002532	51140201	Lý Thị Hường	19/07/2001	Nữ	1	01	Yên Bình	Yên Bái	MOO	TO	5.6	VA	6	NK1	8.75	20.35	2.75	23.1	THPTQG
4	09000758	51140201	Lương Thùy Linh	10/12/2000	Nữ	1	01	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	MOO	TO	5.4	VA	5.75	NK1	9.13	20.28	2.75	23.03	THPTQG
5	09001554	51140201	Nguyễn Thùy Linh	14/03/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	MOO	TO	5.2	VA	5.5	NK1	9	19.7	0.75	20.45	THPTQG
6	09003096	51140201	Nguyễn Thị Trang	23/07/2001	Nữ	1		Chiêm Hóa	Tuyên Quang	MOO	TO	4.6	VA	7	NK1	9.38	20.98	0.75	21.73	THPTQG
7	09006282	51140201	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/03/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	M07	VA	5.25	DI	5.25	NK1	8.5	19	0.75	19.75	THPTQG
8		51140201	Trần Thị Liễu	09/09/2000	Nữ	1		HàmYên	Tuyên Quang	M00	TO	8.1	VA	7.7	NK	9.25	25.05	0.75	25.8	Học bạ
9		51140201	Linh Thị Tuyết Nhung	26/01/2001	Nữ	1	01	Bắc Quang	Hà Giang	M00	TO	7.3	VA	7.6	NK	8.88	23.78	2.75	26.53	Học bạ
10		51140201	Vàng Thị Thiêm	05/02/2001	Nữ	1	01	Xín Mần	Hà Giang	M05	VA	7.3	SU	7.5	NK	9.13	23.93	2.75	26.68	Học bạ
2. Ngành Giáo dục Tiểu học																				
1	09006425	51140202	Chu Thị Ngọc Hân	20/02/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6.5	SU	3.5	DI	5.5	15.5	0.75	16.25	THPTQG
2	09004893	51140202	Nguyễn Diệu Hương	27/11/2001	Nữ	1		Hàm Yên	Tuyên Quang	C00	VA	6.5	SU	2.75	DI	6	15.25	0.75	16	THPTQG
3	05001181	51140202	Lý Thị Khuy	20/09/2001	Nữ	1	01	Yên Minh	Hà Giang	D01	TO	5.6	VA	4.5	N1	3.2	13.3	2.75	16.05	THPTQG
4	09007549	51140202	Hoàng Thị Luyến	21/04/2001	Nữ	1	01	Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6	SU	5.5	DI	6.75	18.25	2.75	21	THPTQG
5	11001662	51140202	Nông Thị Thúy	01/04/2001	Nữ	1	01	Chợ Đồn	Bắc Kạn	C00	VA	5.25	SU	4.25	DI	6	15.5	2.75	18.25	THPTQG
6	09003095	51140202	Ma Thị Kiều Trang	26/10/2001	Nữ	1	01	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	C00	VA	6.25	SU	5.75	DI	6.5	18.5	2.75	21.25	THPTQG
7	09007733	51140202	Đàm Thị Tuyến	16/06/2001	Nữ	1	01	Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6.25	SU	3.5	DI	5.75	15.5	2.75	18.25	THPTQG
8		51140202	Ma Thị Hoan	14/11/1995	Nữ	1	01	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	C00	VA	6.6	SU	7.5	DI	6.5	20.6	2.75	23.35	Học bạ
9	09001107	51140202	Hoàng Bích Huệ	01/07/2001	Nữ	1		Yên Sơn	Tuyên Quang	C00	VA	5.5	SU	7.7	DI	7.2	20.4	0.75	21.15	Kết hợp
10		51140202	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/06/2001	Nữ	1		Hàm Yên	Tuyên Quang	C00	VA	7.2	SU	7.7	DI	7.4	22.3	0.75	23.05	Học bạ
11		51140202	Trịnh Thanh Huyền	20/09/2001	Nữ	1		Yên Minh	Hà Giang	A00	TO	7.9	LI	8.5	HO	7.8	24.2	0.75	24.95	Học bạ
12		51140202	Bùi Thị Thanh Hường	04/05/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6.7	SU	5.9	DI	6.2	18.8	0.75	19.55	Học bạ
13		51140202	Nguyễn Lê Phương Linh	18/08/2001	Nữ	1		Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6.9	SU	7	DI	7.2	21.1	0.75	21.85	Học bạ
14		51140202	Nguyễn Thị Khánh Ly	26/02/2001	Nữ	1	01	Sơn Dương	Tuyên Quang	C00	VA	6.8	SU	6.3	DI	6.5	19.6	2.75	22.35	Học bạ
15	09001200	51140202	Trịnh Thị Oanh	19/05/2001	Nữ	1		Yên Sơn	Tuyên Quang	C00	VA	6	SU	6.8	DI	6.25	19.05	0.75	19.8	Kết hợp
3. Ngành Giáo dục công dân																				
1	09002198	51140204	Trần Ngọc Hiếu	29/12/2001	Nam	1		TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	C19	VA	4.5	SU	3	GD	8.5	16	0.75	16.75	THPTQG

2	29022398	51140204	Dương Đăng Phước	26/06/1997	Nam	1	03	Thanh Chương	Nghệ An	C03	TO	4	VA	6.25	SU	4	14.25	2.75	17	THPTQG
3	08003876	51140204	Nguyễn Bá Toàn	29/03/2001	Nam	1		Lào Cai	Lào Cai	C03	TO	7	VA	6.25	SU	5.75	19	0.75	19.75	THPTQG
4. Ngành Sư phạm Tin học																				
1		51140210	Nguyễn Thùy Dung	26/12/2000	Nữ	1	01	Bắc Quang	Hà Giang	B00	TO	5.6	HO	7.3	SI	7.8	20.7	2.75	23.45	Học bạ
2		51140210	Ma Công Đạt	14/10/1999	Nam	1	01	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	A01	TO	6.1	LI	6.1	ANH	6.3	18.5	2.75	21.25	Học bạ
3		51140210	Trần Duy Hưng	07/07/2001	Nam	1		TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	A00	TO	6.5	LI	6.8	HO	7.1	20.4	0.75	21.15	Học bạ
5. Ngành Sư phạm Ngữ văn																				
1	09004007	51140217	Phạm Thị Khánh Linh	15/09/2001	Nữ	1		Hàm Yên	Tuyên Quang	C00	VA	5.75	SU	3.75	DI	5.75	15.25	0.75	16	THPTQG
2	09000104	51140217	Lương Ngọc Mai	20/04/2001	Nữ	1	01	Yên Sơn	Tuyên Quang	C00	VA	7.5	SU	4	DI	7	18.5	2.75	21.25	THPTQG
3	34010615	51140217	Lê Phạm Mỹ Ngọc	02/02/1999	Nữ	1	06	Núi Thành	Quảng Nam	C00	VA	5.25	SU	4.75	DI	5.5	15.5	1.75	17.25	THPTQG
4	09004708	51140217	Nguyễn Quang Tiến	25/01/2001	Nam	1		Hàm Yên	Tuyên Quang	C20	VA	7	DI	8.25	GD	8.25	23.5	0.75	24.25	THPTQG
6. Ngành Sư phạm Lịch sử																				
1	09004101	51140218	Lục Thị Quỳnh	29/08/2001	Nữ	1	01	Hàm Yên	Tuyên Quang	C00	VA	5	SU	3.5	DI	6	14.5	2.75	17.25	THPTQG
7. Ngành Sư phạm Địa lý																				
1	05003354	51140219	Hà Ngọc Chinh	20/08/2001	Nam	1	01	Đồng Văn	Hà Giang	C20	VA	4.25	DI	6	GD	8.5	18.75	2.75	21.5	THPTQG
2	09001508	51140219	Trần Duy Hưng	07/07/2001	Nam	1		TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	C00	VA	4.25	SU	4.5	DI	6.75	15.5	0.75	16.25	THPTQG
3	09003483	51140219	Vũ Thị Tố Uyên	06/01/2001	Nữ	1	01	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	C00	VA	4.75	SU	4.5	DI	6.25	15.5	2.75	18.25	THPTQG

(Ấn định danh sách này là : 39 người)